TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HS - ST
Ngày: 06/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự rút gọn thụ lý số 12/2026/TLST - HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. **Trương Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/07/1983; tại phường T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối T, phường T, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040087020400; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Họ và tên cha: Trương Văn S, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Trương Thị Q, sinh năm 1960; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1985; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: Ngày 16/12/2002, bị Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra đối với bị can Trương Văn C về hành vi "Cố ý gây thương tích" và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 100.000 đồng; Đã thi hành xong ngày 16/12/2022; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2026 đến 06/01/2026 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Lê Đức M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/01/1987; tại phường T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối Đ, phường T, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040083012108; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Đánh cá biển; Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên cha: Lê Đức T, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Đậu Thị L, sinh năm 1962; Vợ: Lê Thị L1, sinh năm 1989; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: Ngày 28/5/2018 bị Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử phạt số tiền 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 24/2018/HS-ST; Đã thi hành xong ngày 24/7/2018; Đã xoá án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2026 đến 06/01/2026 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Trần Đình T1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03/11/1988; tại phường T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối S, phường T, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040088040123; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Nghề nghiệp: Đánh cá biển; Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên cha: Trần Đình S1, sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968; Vợ: Tạ Thị V, sinh năm 1989; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 01/7/2009 bị Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối, đánh nhau, gây thương tích cho người khác" bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng; Đã thi hành xong ngày 05/7/2009; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2026 đến 06/01/2026 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

4. **Nguyễn Văn H1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/01/1984; tại phường T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối T, phường T, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040084016575; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Đánh cá biển; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1958; Họ và tên mẹ: Trần Thị T2, sinh năm 1958; Vợ: Hồ Thị D, sinh năm 1988; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền sự, tiền án, nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2026 đến 06/01/2026 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 02/01/2026, Trương Văn C đang ở nhà tại khối T, phường T, tỉnh Nghệ An thì lần lượt có Trần Đình T1, Lê Đức M và Nguyễn Văn H1 đến nhà chơi. Một lúc sau, cả 04 người cùng rủ đánh bạc ăn tiền. Sau đó, Trương Văn C lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân, màu xanh trắng có sẵn trong nhà rồi cùng T1, M và H1 đi lên phòng ngủ tầng 2 nhà C để đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên miền nam. Khi bắt đầu chơi thì người chia bài sẽ sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia mỗi người 13 quân bài, ván đầu tiên ai có quân bài "3 bích" được đánh trước, người chơi sẽ đánh với nhau, quân bài nhỏ nhất là quân bài 3, lớn nhất là quân bài 2, thứ tự chất cơ, rô, chuồn, bích. Trong mỗi lượt chơi, ai hết bài trước thì người đó thắng và ăn cả, những người thua mỗi người phải trả cho người thắng 20.000 đồng. Ngoài ra, trong ván chơi ai bị "chặt" hoặc "thối" 2 đen thì mất thêm mỗi quân 20.000 đồng cho người "chặt" hoặc người thắng, ai bị "chặt" hoặc "thối" 2 đỏ thì mất thêm mỗi quân 40.000 đồng cho người "chặt" hoặc người thắng; người chơi nào bị lủng (không đi được quân bài nào) thì mất 40.000 đồng cho người thắng; nếu người nào có 12 quân bài từ "A" đến "K", 6 đôi thông, bốn quân "2" thì được ăn trắng của mỗi người chơi khác là 30.000 đồng. Như vậy, mức thắng thua mỗi ván là từ 20.000đồng đến 140.000 đồng. Theo quy ước trên, các đối tượng đánh bạc với nhau đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an tỉnh N phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.300.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, màu xanh trắng, thu giữ tại túi quần phía sau, bên phải của Lê Đức M số tiền là 3.120.000 đồng; thu giữ tại túi quần phía sau, bên trái của Nguyễn Văn H1 số tiền là 100.000 đồng. Sau đó, Tổ công tác Công an tỉnh N đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng có liên quan về trụ sở Công an phường T, tỉnh Nghệ An để điều tra làm rõ sự việc.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Trương Văn C trước khi đánh bạc có số tiền 2.150.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc.

Lê Đức M trước khi đánh bạc mang theo số tiền 3.220.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Thời điểm bắt quả tang, M bị thu giữ trong túi quần 3.120.000 đồng, M khai sẽ dùng số tiền này để đánh bạc.

Trần Đình T1 trước khi đánh bạc mang theo số tiền 1.950.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Văn H1 trước khi đánh bạc mang theo số tiền 1.200.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Thời điểm bắt quả tang, H1 bị thu giữ trong túi quân số tiền 100.000 đồng, H1 khai sẽ dùng số tiền này để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là **8.520.000** đồng (Tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 65/QĐ-VKSKV4, ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An đã truy tố các bị cáo Trương Văn C, Lê Đức M, Trần Đình T1 và Nguyễn Văn H1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Trương Văn C, Lê Đức M, Trần Đình T1 và Nguyễn Văn H1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn C 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng từ 300.000đ-500.000đ.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức M 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng từ 300.000đ-500.000đ.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Trần Đình T1 phạt tiền từ 22-25 triệu đồng.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn H1 phạt tiền từ 20-22 triệu đồng.

Vật chứng vụ án:

Tịch thu sung quỹ nhà nước tiền ngân hàng N thu trên chiếu bạc: 5.300.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước tiền ngân hàng N thu giữ tại túi quần phía sau, bên phải của Lê Đức M: 3.120.000 đồng.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước tiền ngân hàng N thu giữ tại túi quần phía sau, bên trái của Nguyễn Văn H1: 100.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, màu xanh, đã qua sử dụng thu trên chiếu bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Chủ toạ phiên toà nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng đã thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút đến 22 giờ ngày 02/01/2026, tại nhà Trương Văn C khối T, phường T, tỉnh Nghệ An, Trương Văn C, Trần Đình T1, Lê Đức M và Nguyễn Văn H1 đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên miền nam. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.520.000 đồng (Tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi bằng hình thức đánh bạc nên vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Trương Văn C, Trần Đình T1, Lê Đức M và Nguyễn Văn H1 phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự như Quyết định truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh ở cộng đồng dân cư, làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Trương Văn C, Lê Đức M, Trần Đình T1 và Nguyễn Văn H1 đều có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H1 được Trung ương Hội nghề cá Việt Nam tặng Bằng khen, Giám đốc sở Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh N và Chủ tịch Hội nghề cá tỉnh Nghệ An tặng Giấy khen. Bị cáo Trương Văn C có bố đẻ là ông Trương Văn S được Bộ trưởng Bộ Q1 tặng Bằng khen là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trương Văn C đã có nhân thân là chủ nhà cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà, cùng tham gia đánh bạc và bị cáo Lê Đức M có nhân thân về tội đánh bạc nên giữ vai trò chính ngang nhau trong vụ án nên hình phạt cần cao hơn. Bị cáo Trần Đình T1 cũng có nhân thân nên có vai trò tiếp theo và bị cáo Nguyễn Văn H1 giữ vai trò thấp nhất. Bị cáo Trương Văn C và Lê Đức M có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo có nghề nghiệp thu nhập nên cần khấu trừ thu nhập bị cáo Trương Văn C và Lê Đức M trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng 500.000đ. Bị cáo Trần Đình T1, Nguyễn Văn H1

chỉ cần phạt tiền cũng đủ nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Vì vậy, xử phạt các bị cáo mức như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Vật chứng vụ án:

Tịch thu sung quỹ nhà nước tiền ngân hàng N thu trên chiếu bạc: 5.300.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước tiền ngân hàng N thu giữ tại túi quần phía sau, bên phải của Lê Đức M: 3.120.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước tiền ngân hàng N thu giữ tại túi quần phía sau, bên trái của Nguyễn Văn H1: 100.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, màu xanh, đã qua sử dụng thu trên chiếu bạc. Do vật chứng dùng vào việc đánh bạc.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo Trương Văn C trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức M 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo Lê Đức M trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Về tội "Đánh bạc".

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Trương Văn C và Lê Đức M được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Văn C và Lê Đức M cho UBND phường T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình T1 phạt tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng). Về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H1 phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Về tội "Đánh bạc".

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước tiền ngân hàng N thu trên chiếu bạc: 5.300.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước tiền ngân hàng N thu giữ tại túi quần phía sau, bên phải của Lê Đức M: 3.120.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước tiền ngân hàng N thu giữ tại túi quần phía sau, bên trái của Nguyễn Văn H1: 100.000 đồng.

Số tiền trên có tại biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà nước khu vực XI ngày 08/01/2026.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, màu xanh, đã qua sử dụng thu trên chiếu bạc có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh N ngày 28/01/2026.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T3; Buộc các bị cáo Trương Văn C, Lê Đức M, Trần Đình T1 và Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4-Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn